

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SỬ PHẠM**

Dương Thanh Mừng

**PHONG TRÀO CHẤN HƯNG PHẬT GIÁO
Ở MIỀN TRUNG VIỆT NAM (1932 - 1951)**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ

Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam

Mã số: 62 22 03 13

HUẾ, 2017

Công trình được hoàn thành tại khoa Lịch sử,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Lê Cung**

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

Phản biện 1: GS.TS. Nguyễn Ngọc Cơ.....

Phản biện 2: PGS.TS. Trần Đức Cường.....

Phản biện 3: PGS.TS. Ngô Văn Minh.....

Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Đại học Huế
họp tại:.....

Vào hồi.....ngày..... tháng..... năm 2017

Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Trường Đại học Sư phạm Huế.

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Với lịch sử gần 20 thế kỉ du nhập và phát triển ở Việt Nam, Phật giáo với phương châm *tùy thời, tùy quốc độ* đã góp phần quan trọng vào quá trình xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước. Chính sự gắn bó giữa Đạo pháp và dân tộc như vậy đã giúp cho Phật giáo ngày càng ăn sâu vào mạch sống văn hóa, vào trong đời sống tinh thần của người dân Việt. Có thể nói, Phật giáo đã hòa quyện cùng với quá trình đi lên của đất nước, góp phần hình thành dáng đứng văn hóa và nhân cách con người Việt Nam. Cũng chính do vậy mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Phật giáo Việt Nam với dân tộc như hình với bóng, tuy hai mà một*”.

Vào đầu thế kỉ XX, Phật giáo Việt Nam do chịu sự tác động từ các chính sách cai trị của thực dân Pháp đã bộc lộ nhiều yếu tố bất cập. Một trong những câu hỏi lớn đặt ra cho các tăng ni, Phật tử lúc này là làm sao để có thể xây dựng được một đường lối phát triển Phật giáo đúng đắn, hợp với quy luật tiến hóa của nhân loại cũng như góp thêm sức mạnh vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc? Nhằm tìm ra một hướng đi mới cho Phật giáo Việt Nam, các tăng ni, Phật tử với sự nhiệt huyết của mình đã cùng với những người mến mộ đạo Phật, các nhà trí thức đứng ra vận động chấn hưng, cải cách Phật giáo. Chính từ trong bối cảnh đó đã dẫn đến sự ra đời của phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam vào đầu những năm 30 của thế kỉ XX.

Tại miền Trung, phong trào chấn hưng Phật giáo diễn ra vào năm 1932 đã nhanh chóng hòa nhập và gắn bó với phong trào trong cả nước. Sự xuất hiện của phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung nói riêng và cả nước nói chung không phải là một hiện tượng ngẫu nhiên mà đó là một tất yếu lịch sử bởi nó được bắt nguồn từ những căn nguyên rất rõ nét như: Sự chi phối của bối cảnh quốc tế và thời đại, sự chuyển biến của tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội ở nước ta trong những thập niên đầu thế kỉ XX, sự khủng hoảng và suy yếu của chính

bản thân tôn giáo này... Bằng nhiều hoạt động tích cực như: Nghiên cứu và lí giải hệ thống kinh sách, giáo lí Phật giáo; đổi mới nội dung, hình thức đào tạo tăng tài; xây dựng hệ thống tổ chức, tham gia nhập thể tích cực,... phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung không những đã tạo ra được một luồng sinh khí mới đối với sự phát triển của đạo Phật mà nó còn góp phần làm nên những thắng lợi vẻ vang của đất nước trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Do vậy, nghiên cứu về phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Trung không những là việc làm mang tính khoa học mà nó còn chứa đựng cả những giá trị thực tiễn sâu sắc.

- Về ý nghĩa khoa học: Luận án góp phần tái hiện bức tranh tương đối đầy đủ và toàn diện về thực trạng Phật giáo Việt Nam cũng như miền Trung trong những thập niên đầu thế kỉ XX; về tính tất yếu của phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung; về diễn biến cũng như các hoạt động chấn hưng Phật giáo tiêu biểu tại khu vực này. Từ đó, luận án sẽ rút ra đặc điểm, tính chất cũng như vai trò của phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung.

- Về ý nghĩa thực tiễn: Luận án góp phần bổ sung vào việc biên soạn lịch sử Phật giáo, lịch sử tư tưởng, tông giáo Việt Nam giai đoạn cận hiện đại; góp thêm những cứ liệu lịch sử cho việc hoạch định chính sách của Đảng và Nhà nước đối với các vấn đề tôn giáo; rút ra bài học kinh nghiệm cho quá trình xây dựng đường lối hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong giai đoạn hiện nay và cả trong tương lai; giúp tăng ni, Phật tử hiểu được sự gắn bó giữa Đạo pháp và dân tộc trong quá trình đi lên của đất nước để từ đó tham gia nhập thể tích cực. Ngoài ra, nghiên cứu về quá trình chấn hưng Phật giáo miền Trung còn góp phần tri ân những người đã đứng ra vận động, tham gia và chèo lái phong trào.

Vì những lí do trên, chúng tôi chọn vấn đề: “*Phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Trung Việt Nam (1932 - 1951)*” làm đề tài luận án Tiến sĩ, chuyên ngành Lịch sử Việt Nam.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của luận án là phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Trung Việt Nam (1932 - 1951).

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Về không gian: Luận án giới hạn ở miền Trung, bao gồm các tỉnh từ Thanh Hoá đến Bình Thuận. Trong đó, luận án chú ý đến các địa phương có thể được xem là trọng tâm của phong trào như: Huế, Đà Nẵng...

+ Về thời gian: Giới hạn từ năm 1932 với sự kiện thành lập Hội Nghiên cứu và Thực hành giáo lí Phật giáo (năm 1938, Hội đổi tên thành Hội An Nam Phật học) đến sự kiện thành lập Tổng hội Phật giáo Việt Nam vào năm 1951.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

- Mục đích nghiên cứu của luận án là nhằm trình bày một cách có hệ thống và toàn diện về phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung Việt Nam (1932 - 1951). Trên cơ sở đó, rút ra đặc điểm, tính chất và vai trò của phong trào.

- Để đạt được mục đích nghiên cứu nêu trên, luận án tập trung giải quyết những nhiệm vụ cơ bản sau:

+ Thứ nhất, trình bày bối cảnh lịch sử và diễn biến phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Trung Việt Nam (1932 - 1951).

+ Thứ hai, phân tích và làm rõ những nội dung cơ bản trong phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Trung Việt Nam (1932 - 1951).

+ Thứ ba, rút ra tính chất, đặc điểm và vai trò của phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung Việt Nam (1932 - 1951).

4. Nguồn tư liệu và phương pháp nghiên cứu

*** Nguồn tư liệu**

Luận án tập trung khai thác và sử dụng các nguồn tư liệu sau:

Một là, các tài liệu được hình thành từ phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung.

Hai là, các tài liệu đương thời phản ánh về hoạt động chấn hưng Phật giáo miền Trung.

Ba là, các nghị quyết, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đề cập đến phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam.

Bốn là, các công trình, các bài viết về phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam nói chung và miền Trung nói riêng.

Ngoài ra, nhằm làm sáng tỏ hơn vấn đề cần nghiên cứu, luận án còn tiếp cận các công trình chuyên khảo về Phật giáo, các công trình mang tính lí luận về tôn giáo và Phật giáo ở Việt Nam...

*** Phương pháp nghiên cứu:**

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, luận án sử dụng phương pháp lịch sử kết hợp với phương pháp logic là chủ yếu. Ngoài ra, luận án còn vận dụng linh hoạt các phương pháp nghiên cứu khác như: điền dã, sưu tầm, so sánh, đối chiếu, phân tích,... để xử lí tư liệu trước khi tái hiện bức tranh toàn cảnh về phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Trung.

5. Đóng góp của luận án

Thứ nhất, luận án là công trình đầu tiên ở Việt Nam nghiên cứu một cách có hệ thống và toàn diện về phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung giai đoạn 1932 - 1951.

Thứ hai, thông qua việc làm rõ bối cảnh lịch sử dẫn đến sự hình thành phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung, luận án sẽ đi sâu vào phân tích các nội dung cụ thể của nó... Từ đó, rút ra đặc điểm, tính chất cũng như vai trò của phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung.

Thứ ba, xây dựng hệ thống tư liệu có giá trị tham khảo liên quan đến phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam. Từ đó, luận án là tài liệu xã hội hóa phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập các chuyên đề liên quan, đặc biệt là đối với tăng ni sinh tại các trường trung cấp, cao đẳng, các Học viện Phật giáo...

Thứ tư, kết quả nghiên cứu của luận án sẽ góp phần cung cấp những dữ liệu mang tính lịch sử về phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung trong giai đoạn 1932 - 1951, cùng những luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách của Đảng và Nhà nước đối với

các vấn đề về tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng.

6. Bố cục luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình nghiên cứu, tài liệu tham khảo, nội dung luận án được cấu tạo bởi 4 chương:

Chương 1: Tổng quan vấn đề nghiên cứu.

Chương 2: Quá trình hình thành phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung.

Chương 3: Nội dung phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung.

Chương 4: Tính chất, đặc điểm và vai trò của phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Vấn đề nghiên cứu

Cho đến nay, nghiên cứu về phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam nói chung và miền Trung nói riêng đã và đang nhận được sự quan tâm của các học giả trong và ngoài nước. Nhiều sự kiện, nhân vật của phong trào đã được các nhà nghiên cứu lí giải dưới các góc độ khác nhau. Mặc dù vậy, vẫn còn khá nhiều nội dung của phong trào cần được tiếp tục đi sâu nghiên cứu và làm sáng tỏ như: Tính tất yếu của phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam, nội dung cơ bản của phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung, tính chất, đặc điểm và vai trò của nó... Thông qua việc tiếp cận và nghiên cứu về phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung, luận án sẽ góp phần làm sáng tỏ các vấn đề như đã nêu trên.

1.2. Tình hình nghiên cứu

1.2.1. Ở trong nước

Vấn đề chấn hưng Phật giáo miền Trung Việt Nam đã được đề cập đến trong các công trình như: Thích Thiện Hoa (1970), *50 năm chấn hưng Phật giáo Việt Nam* (tập 1), Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và Viện Hoá đạo xuất bản, Sài Gòn; Nguyễn Lang (1985), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, tập 3, Nxb Lá Bối, Paris;

Nguyễn Đại Đồng, Nguyễn Thị Minh (2008), *Phong trào chấn hưng Phật giáo (từ liệu báo chí Việt Nam từ 1927 - 1938)*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội; Nguyễn Quốc Tuấn (2012), *Đặc điểm và vai trò của Phật giáo Việt Nam thế kỉ XX*, Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội; Lê Tâm Đắc (2012), *Phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Bắc Việt Nam (1924 - 1954)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội...

1.2.2. Ở ngoài nước

Phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung đã các học giả ngoài nước tiếp cận và phản ánh thông qua một số công trình như: Elise A. Devido (2005), *The Buddhist revival in Vietnam 1920 to 1951, and its legacy*, in *Modernity and Re-enchantment religion in Post - revolutionary Vietnam*, Indochina Unit, No. 24; Nguyen Thi Minh (2007), *Buddhist monastic education and regional revival movements in early 20 century Vietnam*, The University of Wisconsin, Madison, USA...

1.3. Một số vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu

Một là, làm rõ bối cảnh lịch sử dẫn đến sự hình thành phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung.

Hai là, làm rõ diễn biến của phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung.

Ba là, phân tích và làm rõ những nội dung cơ bản trong phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung.

Bốn là, rút ra đặc điểm, tính chất, vai trò của phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung.

Chương 2

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH

PHONG TRÀO CHẤN HƯNG PHẬT GIÁO MIỀN TRUNG

2.1. Các nhân tố tác động đến sự hình thành phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung

2.1.1. Tình hình thế giới và khu vực đầu thế kỉ XX

Ở bình diện quốc tế, quá trình xâm lược thuộc địa của các nước tư bản phương Tây và đặc biệt là quá trình giao lưu và tiếp biến

văn hoá Đông - Tây diễn ra từ những thập niên cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX đã tạo ra nhiều biến động trong đời sống xã hội các nước châu Á... Ở khu vực, thắng lợi cách mạng Tân Hợi Trung Quốc (1911) và đặc biệt là tư tưởng dân chủ tư sản phương Tây qua tân thư, tân văn từ Trung Quốc truyền vào nước ta đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến các phong trào đấu tranh yêu nước cũng như đời sống tư tưởng ở Việt Nam. Từ đó, đặt ra yêu cầu canh tân đổi mới đối với Phật giáo nhằm đáp ứng xu hướng biến đổi chung của đất nước và thời đại.

2.1.2. Phong trào chấn hưng Phật giáo tại các nước châu Á

Từ cuối thế kỉ XIX, phong trào chấn hưng Phật giáo đã diễn ra ở nhiều nước châu Á như: Sri Lanka, Trung Hoa, Ấn Độ, Nhật Bản... Sự thức tỉnh của Phật giáo tại các quốc gia này đã có những tác động không nhỏ đến sự hình thành phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam.

2.1.3. Sự chuyển biến của tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở Việt Nam trong những thập niên đầu thế kỉ XX

Về chính trị, chính sách *chia để trị* của thực dân Pháp đã tác động mạnh mẽ đến tình hình Phật giáo Việt Nam lúc này. Từ đó đặt ra yêu cầu chấn hưng để đưa Phật giáo ba miền đi đến thống nhất. Về kinh tế, vốn là một tôn giáo rất thích hợp với xã hội nông nghiệp như Việt Nam, Phật giáo cũng chịu sự tác động mạnh mẽ từ những biến chuyển của đời sống kinh tế. Về văn hoá, chính sách đẩy lùi văn hoá của thực dân Pháp đã kìm hãm và làm suy yếu Phật giáo bởi đây là một nhân tố cốt lõi đã cấu thành nên văn hoá Việt Nam qua suốt chiều dài lịch sử...

2.1.4. Yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc

Bước sang đầu thế kỉ XX, yêu cầu bức thiết đặt ra cho lịch sử Việt Nam là phải tìm kiếm một con đường cứu nước mới, phải kết hợp đấu tranh giải phóng dân tộc với duy tân đất nước. Nhằm thực hiện nhiệm vụ mà lịch sử giao phó, các trí thức trong quá trình vận động quần chúng nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc đã tìm thấy

những tiếng nói mới, những phương thức hoạt động mới qua tân thư, tân văn. Chính sự đổi mới về tư duy và phương thức cứu nước này, đã giúp cho nhiều trí thức Nho học nhận thấy được tầm quan trọng các yếu tố nội tại của đất nước để từ đó đứng ra vận động chấn hưng, cải cách Phật giáo.

2.1.5. Yêu cầu chấn hưng của Phật giáo Việt Nam

Bước sang đầu thế kỉ XX, Phật giáo Việt Nam bộ lộ sự suy yếu trên nhiều phương diện. Trước thực trạng như vậy, các Tăng ni, Phật tử nhiệt huyết với sự tồn vong của đạo Pháp đã cùng các nhà trí thức, những người mến mộ đạo Phật đứng ra vận động chấn hưng Phật giáo.

2.1.6. Nguyên nhân nội tại của Phật giáo miền Trung

Nguyên nhân nội tại của phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung không nằm ngoài những nguyên nhân chung của cả nước. Đó chính là sự xuống cấp về mặt phẩm hạnh của một bộ phận tăng già, là sự sa ngã của nhiều tăng ni, Phật tử trước những ảnh hưởng từ buổi giao thời giữa hai nền văn hoá cũ mới... Do đó, chấn hưng Phật giáo là yêu cầu bức thiết không những đối với sự tồn vong của tôn giáo này mà nó còn góp phần gìn giữ và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc trước sự chèn ép và lấn át của văn hoá phương Tây.

2.2. Quá trình hình thành phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung

2.2.1. Một số nét khái quát về sự hình thành phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam

Từ năm 1923, thiền sư Khánh Hoà đã đứng ra vận động tăng ni, Phật tử cùng các cư sĩ hữu công chấn hưng Phật giáo. Tuy nhiên, mãi đến ngày 26/8/1931, Thống đốc Nam Kỳ là Khrautheimer mới phê chuẩn Nghị định số 2062 cho phép Hội Nam Kỳ Nghiên cứu Phật học thành lập, chính thức mở đầu cho phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam. Tiếp đến là sự ra đời của các hội như: Lương Xuyên Phật học tại miền Nam, Hội An Nam Phật học tại miền Trung, Hội Phật giáo Bắc Kỳ tại miền Bắc....

2.2.2. Diễn biến phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung

Ngày 17/09/1932, thông qua Nghị định số 2691 của Khâm sứ Trung Kỳ, Hội Nghiên cứu và Thực hành giáo lý Phật giáo được thành lập tại Huế, chính thức mở đầu cho phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung. Cùng với việc mở rộng hệ thống tổ chức, Ban Trị sự Hội Nghiên cứu và Thực hành giáo lý Phật giáo đã cho thành lập các Phật học đường tại chùa Vạn Phước (1933), Trúc Lâm (1934), Phật học viện Tây Thiên (1935),... phục vụ cho hoạt động đào tạo tăng tài; xây dựng đoàn thể Phật giáo các cấp như ban Đồng Ấu (1935), Đoàn Thanh niên Phật học Đức dục (1940), các Gia đình Phật hóa phổ (1943)....; chỉnh đốn phương thức tu tập và sinh hoạt của tăng già... Đến năm 1951, trước sự phát triển của phong trào chấn hưng trong cả nước, Phật giáo miền Trung cùng với Phật giáo ở miền Nam và miền Bắc đã đồng nhất chí nguyện thành lập Tổng hội Phật giáo Việt Nam.

Chương 3

NỘI DUNG PHONG TRÀO CHẤN HƯNG PHẬT GIÁO MIỀN TRUNG

3.1. Xây dựng hệ thống tổ chức

3.1.1. Hội An Nam Phật học

Ngày 17/9/1932, chính quyền thực dân Pháp đã cho phép *Hội nghiên cứu và Thực hành giáo lý Phật giáo* thành lập. Ngày 15/7/1938, Khâm sứ Graffeuil đã phê chuẩn Nghị định số 2159 về việc điều chỉnh tên Hội thành Hội nghiên cứu và Thực hành giáo lý Phật giáo tại Annam, gọi tắt là Hội An Nam Phật học... Đến năm 1940, Hội An Nam Phật học đã phát triển hệ thống tổ chức của mình đến khắp các tỉnh thành miền Trung.

3.1.2. Hội Phật học Đà Thành

Ngày 14/5/1935, Hội Phật học Đà Thành được thành lập theo Nghị định số 1057, trụ sở đóng tại chùa Phổ Thiên, đường Marc Pourpe (nay là đường Phan Châu Trinh, Tp.Đà Nẵng)...

3.1.3. Hội Việt Nam Phật học

Ngày 21/12/1945, nhân dịp Đại hội đồng toàn miền Trung lần thứ 13, các tăng ni, Phật tử đã đi đến thống nhất với nhau trong việc đổi danh hiệu của Hội An Nam Phật học thành Hội Việt Nam Phật học. Bản điều lệ và quy tắc của Hội được Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thông qua vào ngày 23/6/1946.

3.2. Hoạt động đào tạo tăng tài

3.2.1. Sự hình thành hệ thống Phật học đường

Năm 1933, hòa thượng Giác Tiên cùng đệ tử là Mật Khế mở một lớp Tiểu học (sơ cấp), nhận 50 tăng sinh chưa thọ Sa di giới vào học tại chùa Vạn Phước (Huế). Lớp học thứ hai được khai giảng dưới sự vận động của hòa thượng Giác Tiên và Mật Khế là An Nam Phật học đường tại chùa Trúc Lâm (Huế) vào năm 1934. Ngày 16/10/1935, Hội An Nam Phật học đã cho thành lập và khai giảng Phật học Viện Tây Thiên với 3 cấp học là Tiểu, Trung và Đại học...

3.2.2. Chương trình đào tạo

Cùng với việc xây dựng các Phật học đường, Hội An Nam Phật học đã cho xây dựng và từng bước hoàn thiện khung chương trình đào tạo. Chương trình đầu tiên được xây dựng là vào năm 1934, với hai cấp học là Tiểu học và Đại học, cộng thêm một lớp Tham cứu. Tiếp đến là chương trình năm 1938, với 3 cấp học là Sơ đẳng, Trung đẳng và Cao đẳng...

3.3. Xây dựng đoàn thể thanh thiếu niên các cấp

3.3.1. Ban Đồng Ấu

Năm 1935, các Ban Đồng Ấu được thành lập. Cơ cấu tổ chức của Ban gồm các Ban Quản trị đặt tại các Tỉnh hội, Ban Quản lý đặt tại các Chi hội và Chúng Đồng ấu đặt tại các Khuôn hội. Mục đích ra đời của Ban Đồng ấu được Hội An Nam Phật học xác định là giúp các em “*trở thành những người Phật tử chân chính*”...

3.3.2. Đoàn Thanh niên Phật học Đức dục

Năm 1940, một nhóm thanh niên khoảng 12 người, xuất phát từ các gia đình Phật giáo truyền thống đã cùng nhau lập “*Đoàn thanh*

niên Phật học Đức dục”. Cơ cấu tổ chức của Đoàn gồm: Cố vấn, Đoàn trưởng, Đoàn phó, Thư kí và các Ủy viên...

3.3.3. Gia đình Phật hoá phổ

Ngày 30/04/1943, tại đồi Quảng Tế đã diễn ra Đại hội Thanh Thiếu niên Phật tử. Tại Đại hội này, các Ban Đồng ấu và Đoàn Thanh niên Phật học Đức dục được hợp nhất thành Gia đình Phật hóa phổ...

3.3.4. Gia đình Phật tử Việt Nam

Từ ngày 24/3 đến 26/3/1951, Đại hội Huynh trưởng Gia đình Phật hóa phổ toàn quốc đã được tổ chức tại chùa Từ Đàm (Huế), với sự tham dự của đại biểu đến từ nhiều tỉnh thành trên cả nước. Trên cơ sở nhất trí của đại biểu tham dự hội nghị, các Gia đình Phật hoá phổ trong cả nước đã được hợp nhất thành Gia đình Phật tử Việt Nam...

3.4. Chấn chỉnh phương pháp tu tập và sinh hoạt của tăng già

3.4.1. Xác định vai trò, vị trí và trách nhiệm của tăng già

Xác định tăng già là thành phần có vai trò, vị trí rất quan trọng nên trong quá trình chấn hưng Phật giáo, Ban Trị sự Hội An Nam Phật học đã luôn chú trọng tới vấn đề này. Đó là việc giữ gìn và nâng cao phẩm hạnh cho các tăng già, là việc phân định tăng già thành các thành phần khác nhau để áp dụng các quy chuẩn tu tập hợp lí đối với từng đối tượng...

3.4.2. Xây dựng phương pháp và cách thức tu tập

Về phương pháp tu tập: đối với những người mới tu hành thì tiến hành tu tập ở những nơi yên tĩnh sau đó chuyển dần sang ở những nơi động. Về cách thức tu tập, trong giai đoạn chấn hưng Phật giáo, phép tu tập theo lối Tịnh độ tông và tu theo lối Phổ thông là hai hình thức được đông đảo giới tăng ni, Phật tử ủng hộ. Về cách cư trú của tăng già được thực hiện dựa trên nguyên tắc lục hòa...

3.4.3. Ban hành quy phạm đối với cách thức tu tập và sinh hoạt của tăng già

Nhằm giúp cho tăng già giữ được giới luật và đức hạnh, Ban Trị sự Hội An Nam Phật học đã dự thảo một bản quy tắc sinh hoạt

gồm 4 điều và xây dựng một chương trình hoạt động nhằm giám sát việc thi hành giới luật trong tăng chúng...

3.5. Chấn hưng về cách thức thờ tự, cúng cấp và các lễ hội Phật giáo

3.5.1. Về cách thức thờ tự và cúng cấp

Năm 1934, thông qua chuyến khảo sát một số ngôi chùa ở Huế (Báo Quốc, Trúc Lâm, Tây Thiên...), Ban Trị sự Hội An Nam Phật học đã nhận thấy nhiều điểm chưa hợp lí trong cách thức bố trí, thờ tự trong các chùa. Do vậy, Ban Trị sự đã đề ra chủ trương là cải tổ cách thức thờ tự, cúng cấp cho phù hợp với quan điểm của đạo Phật. Năm 1940, thay mặt cho Hội An Nam Phật học, Hội trưởng Nguyễn Đình Hòa ban hành “*Định*” số 18 quy định về cách thờ tự và việc đọc kinh ở các chùa hội quán. Đến năm 1951, cách thức thờ tự được Hội Việt Nam Phật học tiếp tục điều chỉnh. Đó là chỉ nên thờ độc tôn một tượng đức Phật Thích ca hoặc đức Di Đà. Bởi, Phật - Phật đạo đồng tức là các đức Phật đều như nhau thì thờ một đức Phật có nghĩa là đã thờ tất cả các đức Phật khác...

3.5.2. Về lễ hội

Cùng với việc chấn chỉnh cách thức thờ tự, cúng cấp trong các chùa, nhiều lễ hội Phật giáo truyền thống như lễ Quán Thế Âm (19/6 âm lịch), Vu Lan (14-15/7 âm lịch), lễ Hạ lạc,... đã được Ban Trị sự Hội An Nam Phật học quan tâm tổ chức hàng năm. Trong đó, đáng chú ý là sự thành công của Lễ Phật Đản vào năm 1935 tại Huế.

3.6. Ấn hành báo chí và biên dịch kinh sách Phật học

3.6.1. Ấn hành báo chí

Trong giai đoạn chấn hưng, tại miền Trung đã có các tờ báo Phật giáo ra đời như: Nguyệt san Viên Âm (30/5/1933), Tam Bảo Tạp chí (15/1/1937), Giải Thoát (24/5/1946), Giác Ngộ (8/4/1949)...

3.6.2. Việt hóa và xuất bản kinh sách Phật giáo

Năm 1939, thiền sư Mật Thể đã dịch công trình Phật giáo khái lược của cư sĩ Huỳnh Sĩ Phục (Trung Hoa). Tiếp đến là các bộ như: *Bát Nhã Tâm kinh Chú giải* của dịch giả Trí Độ; *Luận Đại thừa Khi tín*

của dịch giả Trí Quang, *Mười hai nguyên lý của đạo Phật* của Hùng Khanh, *Kinh Ưu bà Tắc giới* của cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám...

3.7. Luận bàn các vấn đề về Phật học và thế học

Bước sang đầu thế kỉ XX, sự phát triển của khoa học - kĩ thuật cùng với quá trình giao lưu tiếp xúc văn hóa Đông - Tây đã tạo ra những điều kiện cần thiết cho các cuộc tranh luận trên lĩnh vực tư tưởng Phật giáo. Nhiều ý kiến, nhiều luận điểm khác nhau được các tăng ni, Phật tử, các nhà trí thức đưa ra bàn luận như: “*Có hay không có linh hồn bất tử?*”; “*Có hay không có thiên đường Tây Phương cực lạc?*”...

Chương 4

TÍNH CHẤT, ĐẶC ĐIỂM VÀ VAI TRÒ CỦA PHONG TRÀO CHẤN HƯNG PHẬT GIÁO MIỀN TRUNG

4.1. Tính chất

4.1.1. Tính chất dân tộc

Thứ nhất, góp phần vào việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân trước sự thống trị của thực dân Pháp.

Thứ hai, nâng cao ý thức, trách nhiệm cho tăng ni, Phật tử trước yêu cầu lịch sử của dân tộc.

Thứ ba, gìn giữ và phát huy các giá trị tích cực của một tôn giáo vốn đã có truyền thống gắn bó lâu dài với lịch sử dân tộc.

Thứ tư, góp phần phổ quát và làm phong phú hơn kho tàng chữ Quốc ngữ của dân tộc.

4.1.2. Tính chất dân chủ

Thứ nhất, tính dân chủ được biểu hiện thông qua các sinh hoạt trong phong trào chấn hưng Phật giáo.

Thứ hai, dân chủ gắn liền với vấn đề độc lập, tự do của đất nước.

4.1.3. Tính chất quốc tế

Tính chất quốc tế của phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung được thể hiện qua các phương diện như: tạo dựng mối quan hệ Phật giáo với các nước láng giềng, cử các tăng ni sinh đi du học, tham

dự Hội nghị Phật giáo quốc tế diễn ra tại Colombo (Sri Lanka) từ ngày 26/5 đến ngày 7/6/1950 và thực hiện sứ mệnh thống nhất Phật giáo trong cả nước để từ đó đi đến thống nhất Phật giáo thế giới...

4.2. Đặc điểm

4.2.1. Đa dạng, phong phú về nội dung và hình thức hoạt động

Về nội dung, phong trào diễn ra dưới nhiều nội dung khác nhau như xây dựng hệ thống tổ chức, đào tạo tăng tài, xuất bản báo chí... Về hình thức, phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung đã khéo tận dụng được hình thức hoạt động công khai, hợp pháp để có thể thu được những thành quả cao nhất. Về quy mô, phong trào diễn ra trong khoảng thời gian gần 20 năm (1932 -1951) đó là chưa kể đến quá trình chuẩn bị cũng như sức lan tỏa của nó. Về lực lượng, ngoài các tăng ni, Phật tử, phong trào còn lôi cuốn nhiều thành phần khác nhau trong xã hội như trí thức Nho học, Tây học, tiểu tư sản....

4.2.2. Chặt chẽ trong các nội dung chấn hưng

Thứ nhất, về phương diện tổ chức, đây là lần đầu tiên Phật giáo miền Trung đi vào vận hành dưới một tổ chức thống nhất là Hội An Nam Phật học...

Thứ hai, là về phương diện giáo dục và đào tạo. Sự hình thành phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung với sự chú trọng đến việc thay đổi tầm nhận thức, tư duy cho tăng ni, Phật tử thông qua các chương trình đào tạo được xây dựng đã từng bước khắc phục vắn nạn thất học. Việc phân định cấp học từ tiểu, trung đến đại học với số lượng các học phần được quy định tương ứng và sự xuất hiện của các Phật học đường với cách thức đào tạo bài bản đã tạo điều kiện cho các tăng ni sinh ở các độ tuổi khác nhau theo học...

Thứ ba, đối với phương thức sinh hoạt và tu tập của tăng già. Xuất phát từ việc xác định tăng già có một vị trí và vai trò vô cùng quan trọng đối với sự thành công hay thất bại của phong trào, ban Trị sự Hội An nam Phật học đã chủ động đề xuất nhiều biện pháp nhằm đổi mới phương thức sinh hoạt và tu tập cho tăng già...

Thứ tư, nghi lễ cách thức thờ tự của Hội An Nam Phật học giai đoạn này cũng có nhiều sự điều chỉnh quan trọng theo hướng hiện đại hoá...

4.2.3. Kết hợp chấn hưng Đạo pháp với công cuộc kháng chiến kiến quốc

Phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung chịu tác động sâu sắc từ chính sách đô hộ của thực dân Pháp cũng như cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc. Do vậy, vừa chấn hưng Đạo pháp vừa kháng chiến kiến quốc là một đặc điểm nổi bật, xuyên suốt đồng thời là một yêu cầu mang tính tất yếu...

4.2.4. Thể hiện những sắc thái chung và riêng so với hai miền Nam Bắc

Điểm đầu tiên mà chúng ta nhận thấy có sự tương đồng trong mục tiêu hình thành phong trào chấn hưng Phật giáo là khắc phục sự suy yếu của đạo Phật. Đây chính là đặc điểm chung kéo dài xuyên suốt thời kì chấn hưng ở cả ba miền của đất nước. Kế tiếp, là sự xuất hiện của các mô hình tổ chức với vai trò là linh hồn của phong trào và ra báo chí làm cơ quan ngôn luận... Bên cạnh những điểm tương đồng nói trên, phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung còn thể hiện những sắc thái riêng so với hai miền Nam - Bắc. Điều này được thể hiện rõ thông qua việc xây dựng mô hình tổ chức giáo hội, qua hoạt động đào tạo tăng tài, phát triển các Khuôn hội, các Niệm Phật đường, xây dựng đoàn thể thanh thiếu niên Phật giáo các cấp....

4.3. Vai trò

4.3.1. Đối với Phật giáo Việt Nam

Thứ nhất, phong trào góp phần khắc phục tình trạng suy yếu của Phật giáo Việt Nam.

Thứ hai, làm cho Phật giáo ngày càng phổ quát rộng rãi vào trong đời sống xã hội Việt Nam.

Thứ ba, tạo lập nền tảng cho sự phát triển của Phật giáo Việt Nam trong các giai đoạn về sau.

4.3.2. Đối với văn hoá Việt Nam

Thứ nhất, góp phần làm giảm mê tín dị đoan, hướng con người đến những giá trị văn hóa mang tính tích cực, nhân văn trong cuộc sống.

Thứ hai, tạo ra sự giao lưu văn hóa giữa các vùng miền, giữa văn hóa Phật giáo Việt Nam với văn hóa Phật giáo ở các nước.

Thứ ba, gìn giữ và phát huy văn hóa Phật giáo - một giá trị văn hóa đã có chiều dài gắn bó với lịch sử dân tộc.

Thứ tư, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển văn hóa của sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc.

4.3.3. Đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc

Cùng với sự nghiệp chấn hưng Phật giáo, tăng ni, Phật tử miền Trung đã tích cực tham gia vào sự nghiệp đấu tranh chống lại ách thống trị và đô hộ của thực dân Pháp. Cụ thể như: trong các phong trào cách mạng 1936 - 1939, Phật giáo miền Trung đã tích cực tham gia đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ. Cách mạng tháng Tám bùng nổ, Tăng ni, Phật tử miền Trung đã tích cực tham gia vào sự nghiệp giải phóng dân tộc. Các đoàn thể Tăng già cứu quốc và Phật giáo cứu quốc được thành lập ở nhiều tỉnh thành miền Trung...

KẾT LUẬN

1. Phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung diễn ra trong giai đoạn 1932 - 1951, đã góp phần tạo ra bước ngoặt quan trọng đối với tiến trình phát triển của Phật giáo Việt Nam. Bối cảnh với công cuộc chấn hưng này, Phật giáo miền Trung có sự đổi mới gần như toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Đó là sự xuất hiện của một mô hình tổ chức giáo hội làm nền tảng cho các hoạt động chấn hưng Phật giáo ở hầu khắp các tỉnh, thành miền Trung. Cùng với sự ra đời của tổ chức giáo hội là sự hình thành bộ máy lãnh đạo (Ban Trị sự, Ban Chứng minh) và cơ chế quản lý từ cấp trung ương đến địa phương; là cách thức sinh hoạt Phật giáo mang tính cộng đồng tại các Niệm Phật đường, các Khuôn hội; là sự xuất hiện của các Phật học đường, Phật học viện với các cấp học từ tiểu, trung cho tới đại học; là việc kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo qua vai trò của một Ban Giáo thọ sư

và đánh giá trình độ học vấn của tăng ni sinh thông qua các kì khảo thí; là sự hình thành các đoàn thể thanh thiếu niên Phật giáo các cấp và theo sau đó là các hoạt động ngoại khóa, các buổi rèn luyện kĩ năng sống cho tăng ni, Phật tử; là sự xuất hiện lần đầu tiên của báo chí Phật giáo với tư cách là cơ quan ngôn luận của các mô hình tổ chức giáo hội; là sự xuất hiện và ngày càng trở nên phổ biến của hệ thống kinh sách bằng chữ Quốc ngữ; là sự tinh giản đến mức tối đa trong các nghi thức cúng kính; là sự xuất hiện của nhiều lễ hội mới trong các sinh hoạt Phật giáo...

Với những đổi mới nói trên, có thể xem phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung như là một cuộc cách mạng về Phật giáo.

2. Phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Phật giáo Việt Nam cũng như xã hội.

Đối với Phật giáo, chấn hưng vừa là để khắc phục những hạn chế mà tôn giáo này đang vấp phải, đồng thời, hội nhập và bổ sung nhiều yếu tố mới, mang tính chất tiến bộ từ quá trình giao lưu và tiếp biến văn hóa, văn minh Đông - Tây. Chấn hưng chính là chìa khóa để Phật giáo Việt Nam bắt kịp vận hội mới của đất nước và thời đại, đồng thời khẳng định những giá trị ưu việt của chính mình. Chấn hưng Phật giáo tạo ra nguồn mạch để sau này, khi đất nước thống nhất, non sông quy về một mối, tăng ni, Phật tử trên khắp cả nước đã đi đến quyết định thống nhất, thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1981); chấn hưng Phật giáo cũng chính là để minh chứng cho tinh thần và khế lí khế cơ của đạo Phật, minh chứng cho tính đồng hành cùng dân tộc của tôn giáo này qua suốt chiều dài lịch sử...

Đối với xã hội, chấn hưng chính là bước chuẩn bị để Phật giáo Việt Nam với vai trò "*hộ quốc an dân*" tiếp bước cùng dân tộc qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Chấn hưng cũng chính là phương tiện quan trọng để đưa Phật giáo trở lại đúng với truyền thống, vai trò và vị trí của nó trong xã hội Việt Nam. Chấn hưng Phật giáo chính là sợi dây liên kết để thắt chặt hơn

nữa mối quan hệ giữa dân tộc và Đạo pháp, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ giữa tăng ni, Phật tử đối với quần chúng nhân dân. Chấn hưng Phật giáo cũng chính là để góp phần vào việc gìn giữ và tôn vinh bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam...

3. Với những nội dung và hình thức đã thể hiện, phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung đã thực sự để lại được nhiều thành tựu quan trọng mà cho tới nay giá trị của nó vẫn còn nguyên vẹn.

Đầu tiên là sự ra đời của một mô hình tổ chức giáo hội sơ khai làm nền tảng cho việc xây dựng hệ thống tổ chức của Tổng hội Phật giáo Việt Nam (1951) cũng như Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1981) là Hội Phật học An Nam. Mặc dù hiện nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã mở rộng và chuyên biệt hóa cơ cấu tổ chức nhưng nhìn chung vẫn lưu giữ một mức độ nhất định cách thức tổ chức của Hội Phật học An Nam. Đó là sự hiện diện của Ban Trị sự, Ban Chứng minh, Ban Cố vấn, Giáo dục, Nghi lễ, Tài chính,... ở cấp Trung ương. Ở cấp địa phương là các Tỉnh hội, Huyện hội, Chi hội, Khuôn hội và Vực hội. Cơ cấu tổ chức này không những đã đảm bảo được tính chặt chẽ, ổn định và thống nhất cho quá trình hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam qua các thời kì mà nó còn giúp cho tôn giáo này đến gần hơn nữa với đời sống quần chúng nhân dân.

Tiếp theo là sự ra đời của Gia đình Phật tử Việt Nam vào năm 1951. Tổ chức này không những đã thu hút được sự quan tâm, tham gia của các Phật tử trong nước mà nó còn được nhân rộng đến nhiều quốc gia phương Tây như: Mĩ, Australia, Anh, Pháp... Cùng với thời gian, các Gia đình Phật tử đã và đang tích cực phát huy vai trò, vị trí của mình cho sự thành công và lớn mạnh của Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng như đối với công cuộc xây dựng quê hương, đất nước. Tính đến thời điểm năm 2014 đã có 32 tỉnh, thành trong cả nước có Gia đình Phật tử sinh hoạt trong khuôn khổ pháp lí của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Tại miền Trung hiện có khoảng 406 Gia đình Phật tử. Trong đó, Quảng Trị có 160 Gia đình Phật tử, Thừa Thiên Huế có 28

Gia đình, Đà Nẵng 10, Quảng Nam 32, Quảng Ngãi 3, Bình Định 27, Phú Yên 1, Khánh Hòa 63, Ninh Thuận 23, Bình Thuận 34, Lâm Đồng 25...

Cùng với những đóng góp về hệ thống tổ chức, phong trào chân hưng Phật giáo miền Trung còn góp phần đào tạo ra những đảng thạch trụ của Phật giáo Việt Nam để tham gia vào các hoạt động Phật sự và thế sự ở cấp Trung ương cũng như ở nhiều địa phương trên cả nước như: Thích Tịnh Khiết, Thích Trí Thủ, Thích Minh Châu, Thích Thiện Siêu, Thích Trí Quang, Thích Trí Tịnh, Thích Nhất Hạnh... Cũng chính từ những tác động của phong trào chân hưng Phật giáo miền Trung, hệ thống Giáo dục Phật giáo Việt Nam không ngừng được củng cố và mở rộng về quy mô cũng như chất lượng đào tạo. Đó là sự hình thành của các Phật học viện, các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp Phật học từ nửa sau thế kỉ XX như: Hải Đức Nha Trang, Quảng Hương Già Lam, Vạn Hạnh, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội, Huế, Sài Gòn...

4. Từ thực tế những thành tựu đã đạt được của phong trào chân hưng Phật giáo miền Trung chính là cơ sở quan trọng để rút ra một số bài học kinh nghiệm cho quá trình xây dựng, phát triển đạo Phật trong giai đoạn hiện nay.

Thứ nhất, Phật giáo Việt Nam nói chung và miền Trung nói riêng phải luôn tích cực chân hưng, cải cách nhằm bắt kịp xu thế phát triển của dân tộc và thời đại. Bởi, trong giai đoạn hiện nay, đời sống tăng ni, Phật tử cũng chịu không ít những tác động từ thời cuộc. Bên cạnh sự thăng hoa của nền khoa học kĩ thuật cùng những bước tiến vượt bậc của con người trên mọi lĩnh vực, đạo Phật nói riêng và nhân loại nói chung đang phải đối phó với những nguy cơ và thách thức vô cùng to lớn. Đó chính là sự đối lập giữa giàu - nghèo; là sự xuống cấp của đạo đức, luân lí, lối sống; là sự xuất hiện của các tệ nạn xã hội đi kèm là các căn bệnh của thế kỉ; là những bất ổn từ sự đối đầu giữa các nước, các khu vực trên thế giới... Do đó, Phật giáo Việt Nam cần

thực hiện đúng khế lí, khế cơ của mình cũng như cần phải có sự hòa nhập với lối sống hiện đại để không rơi vào tình trạng lạc hậu. Mặt khác, hòa nhập vào xu thế phát triển của thời đại cũng là nhằm để Phật giáo Việt Nam thể hiện vai trò và vị trí của mình trong việc xây dựng một thế giới hòa bình, an lạc và vui tươi. Nhưng cũng chính trong quá trình đó, cần phải có những bước đi thích hợp, những biện pháp cụ thể nhằm tránh bị cuốn vào ma lực của cơ chế thị trường, làm mất đi sự tôn nghiêm của đạo Phật.

Thứ hai, tích cực phát huy và đề cao công tác giáo dục, đào tạo tăng tài. Bởi “*Tăng bảo là hiện thân cụ thể cho tinh thần vô thượng của đạo Phật. Tăng bảo còn, Phật giáo còn; Tăng bảo bị suy đốn thì Phật giáo bại vong*”. Do đó, cần cần phải tích cực đổi mới trong công tác đào tạo, vì lực lượng tăng ni vừa là trụ cột vừa là người thầy tinh thần cho các tín đồ Phật tử sống theo chân lí đạo Phật. Nền giáo dục hiện tại cũng như tương lai phải luôn chú trọng về phẩm chất, đạo hạnh và chất lượng của người tu sĩ. Giáo hội cần phải tập trung nghiên cứu và thống nhất chương trình giảng dạy tại các Trường Trung cấp, Cao đẳng, Học viện Phật giáo hiện nay. Hình thành và xây dựng các chuyên khoa, chuyên ngành nhằm hỗ trợ cho các tăng ni, Phật tử có thêm điều kiện tiếp cận sâu về mặt giáo lí, vừa nắm vững kiến thức khoa học kĩ thuật và các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội. Có làm được như vậy, giáo dục Phật giáo mới đào tạo ra được những tăng ni, Phật tử vững chãi về khả năng diễn giải giáo lí và khả năng áp dụng giáo lí đó vào đời sống hiện tại.

Bên cạnh đó, trong công tác nghiên cứu, biên khảo và hoằng dương Phật pháp cần tạo ra được sự gặp gỡ giữa triết lí đạo Phật với kiến thức chuyên môn về những vấn đề có tính cấp thiết của cuộc sống. Đẩy mạnh công tác Việt hoá kinh điển Phật giáo để những người quan tâm có thể tiếp cận đạo Phật một cách gần nhất. Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần có định hướng và nhân rộng các trung tâm tu tập, tạo môi trường sinh hoạt cho các Phật tử, để mỗi người đến với

đạo Phật là đến với sự thể nghiệm tâm linh và có được sự an lạc trong tâm hồn. Có như vậy, đạo Phật mới đáp ứng được nhu cầu tâm linh trong thời đại mới.

Thứ ba, là bài học về việc củng cố vững chắc hệ thống tổ chức nhằm tạo ra sự nhất quán trong khuôn mẫu và cách thức vận hành. Để làm được điều này, trước hết là cần phải phát huy tối đa chức năng, nhiệm vụ và giáo quyền của Giáo hội Phật giáo Trung ương. Kiện toàn đường lối hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam qua từng giai đoạn, từng thời kì. Giữ vững mối quan hệ hòa đồng giữa Giáo hội Trung ương với các cấp địa phương, giữa các cấp, giữa các tông phái cũng như giữa đạo Phật với các tôn giáo khác. Tiếp thu có chọn lọc những tác động từ đời sống đương đại, tránh tình trạng chạy theo lối sống thị trường - thương mại hóa trong Phật giáo; thiếu đoàn kết, chia rẽ giữa các tông phái, giữa Phật giáo Việt Nam với Phật giáo quốc tế. Phát huy tính tự giác trong tu tập, nghiên cứu, học tập, trong xây dựng lối sống của mỗi tăng ni, Phật tử. Giải quyết tốt chức năng nhiệm vụ của Phật giáo Việt Nam với Phật giáo quốc tế, giữa Phật giáo Việt Nam với các mục tiêu thiên niên kỉ của Liên Hợp quốc. Có làm được như vậy, Phật giáo Việt Nam mới chứng tỏ được vai trò, vị trí của mình trước những yêu cầu mới của thời cuộc cũng như đóng góp hương thơm của mình trên từng bước đi của lịch sử nhân loại.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

1. Dương Thanh Mừng - Trương Công Huỳnh Kỳ (2013), “Nho giáo Việt Nam đầu thế kỉ XX - trong quan hệ với Phật giáo”, Hội thảo Quốc tế *Luân thường Nho giáo dưới góc nhìn xuyên văn hoá*, Trường ĐH KHXH&NV, TP. HCM.
2. Dương Thanh Mừng - Trương Công Huỳnh Kỳ (2013), Phong trào chấn hưng Phật giáo Trung Kỳ qua vai trò của Hội An Nam Phật học (1932 - 1945), *Tạp chí Khoa học Công nghệ Đại học Đà Nẵng*, số 12.
3. Dương Thanh Mừng - Trương Công Huỳnh Kỳ (2013), “Những điểm nhấn cơ bản trong phong trào chấn hưng Phật giáo Trung Kỳ (1932 - 1945)”, *Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á*, số 1.
4. Dương Thanh Mừng (2013), “Vai trò của phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung đối với sự phát triển Phật giáo Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Công nghệ Đại học Quảng Bình*, số 04.
5. Dương Thanh Mừng (2013), “Đóng góp của Phật giáo miền Trung với sự nghiệp cách mạng Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX”, *Hội thảo khoa học Sau Đại học lần thứ nhất*, Nxb Đại học Huế.
6. Dương Thanh Mừng (2013), “Bước đầu tìm hiểu một số hoạt động tiêu biểu trong phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Trung Việt Nam”, *Tạp chí Khuông Việt*, số 23.
7. Dương Thanh Mừng - Nguyễn Tất Thắng (2013), “Tác động từ phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung đối với cuộc vận động Phật giáo miền Nam Việt Nam năm 1963”, *50 năm nhìn lại phong trào Phật giáo miền Nam năm 1963*, Nxb Phương Đông.
8. Dương Thanh Mừng (2014), “Phan Khôi với vấn đề chấn hưng Phật giáo những năm đầu thế kỉ XX”, *Nghiên cứu Phật học*, số 6.
9. Dương Thanh Mừng (2014), “Bài học kinh nghiệm về sự phát triển của đạo Phật nhìn từ phong trào chấn hưng Phật giáo ở Việt Nam (1931 - 1951)”, *Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á*, số 11.

10. Dương Thanh Mừng (2014), “Từ đường lối kháng chiến “Toàn dân, toàn diện” của Đảng nghĩ về những đóng góp của Phật giáo Việt Nam với thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954”, *60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2014)*, Nxb Đại học Huế.
11. Dương Thanh Mừng (2014), “Tìm hiểu đóng góp của Phật giáo Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược (1945 - 1954)”, *Lịch sử Quân sự*, số 275.
12. Dương Thanh Mừng (2014), “Đóng góp của Phật giáo Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc 1945 - 1954”, in trong *Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam 1945 - 1954: Tính chất, đặc điểm và ý nghĩa lịch sử*, Trường Đại học Sư phạm Huế.
13. Dương Thanh Mừng (2014), “Thực dân Pháp với vấn đề chấn hưng Phật giáo Việt Nam trong nửa đầu thế kỉ XX”, *Nghiên cứu châu Âu*, số 11.
14. Dương Thanh Mừng (2015), “Phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung qua tạp chí Tam Bảo (Đà Nẵng)”, *Nghiên cứu tôn giáo*, số 3.
15. Dương Thanh Mừng (2015), “Nho sĩ trí thức với vấn đề chấn hưng Phật giáo ở Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX”, *Tạp chí Khoa học Công nghệ Đại học Quảng Nam*, số 6.
16. Dương Thanh Mừng (2015), “Các tổ chức Phật giáo trong phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam trước năm 1945”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5.
17. Dương Thanh Mừng (2015), “Nhân tố tôn giáo trong tiến trình toàn cầu hóa nhìn từ các quốc gia Đông Nam Á”, Hội thảo Quốc tế *Việt Nam và Đông Nam Á trong bối cảnh toàn cầu hoá*, tập 2, Nxb Đại học Quốc gia Tp. HCM.
18. Dương Thanh Mừng (2015), “Hoạt động giáo dục Phật giáo trong phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung (1932 - 1951)”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12.

19. Dương Thanh Mừng (2016), “Sự hình thành các mô hình tổ chức giáo hội trong phong trào chấn hưng Phật miền Nam Việt Nam (1931 - 1951)”, Hội thảo Quốc tế *Việt Nam học: những vấn đề lí thuyết và thực tiễn*, Nxb Đại học Quốc gia Tp. HCM.
20. Dương Thanh Mừng (2016), “Phong trào chấn hưng Phật giáo tại các nước châu Á trong những năm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX”, *Tạp chí Khoa học*, Đại học Huế, số 11 (T125).
21. Dương Thanh Mừng (2016), “Tiến trình phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung Việt Nam (1932 - 1951)”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4.
22. Dương Thanh Mừng (2016), “Vấn đề phổ quát chữ Quốc ngữ trong phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung (1932 - 1945)”, Hội thảo Khoa học *Dinh trấn Thanh Chiêm và chữ Quốc ngữ*, Bộ Văn hoá TT&DL, Bộ KH&CN và Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam tổ chức.

**HUE UNIVERSITY
COLLEGE OF EDUCATION**

DUONG THANH MUNG

**THE BUDDHIST REVIVAL MOVEMENT IN
CENTRAL VIETNAM (1932-1951)**

**THE SUMMARY OF DOCTORAL
DISSERTATION ON HISTORY**

Major: History of Vietnam

Code: 62 22 03 13

HUE - 2017

**The work was completed at
College of Education - Hue University**

The scientific supervisors:

- 1. Ass.Prof.Dr. Le Cung**
- 2. . Ass.Prof.Dr. Truong Cong Huynh Ky**

Reviewer 1: Prof.Dr. Nguyen Ngoc Co.....

Reviewer 2: Ass.Prof.Dr. Tran Duc Cuong.....

Reviewer 3: Ass.Prof.Dr. Ngo Van Minh.....

The dissertation was defended at the Council of dissertation assessment of Hue University Council at: on .../.../2016.

The dissertation can be further referred at the Library College of Education - Hue University..

INTRODUCTION

1. Reasons for choosing the topic

With a history of more than 20 centuries of introduction and development in Vietnam, Buddhism, with the motto “*time- and place-dependent*”, has significantly contributed to homeland construction and defenses. Such steadfast tie between the religion and nation helps Buddhism to penetrate deeper and deeper into cultural and spiritual life of Vietnamese citizenry. It can be said therefore that Buddhism has mingled with national development and contributed to the formation of cultural and personality traits of Vietnamese people. This is evident in President Ho Chi Minh’s affirmation: “*Vietnamese Buddhism and Vietnamese people are inseparable, like a body and its shadow*”.

In the early 20th century, Buddhism in Vietnam, due to influences from governing policies of French colonialists, exposed lots of inadequacies. One major question arisen for Buddhist clergy and Buddhists then is “How to determine for Buddhism an appropriate developmental way conformable to the developmental laws of mankind as well as contribute to the struggle for national liberation?” In order to find a new direction for Vietnamese Buddhism, fervid Buddhist clergy and Buddhists together with Buddhism admirers and intellectuals came forward and campaigned for Buddhism amelioration and innovation. It was in this context that Buddhist revival movement in Vietnam emerged in the early 1930s.

In Central Vietnam, Buddhist revival movement began in 1932 and then rapidly integrated into and got attached to the movement in the entire country. The birth of Buddhist revival movement in the Middle in particular and in the whole nation in general is not an accidental phenomenon but a historical necessity since it sprang from evident origins such as: the control of international context and age; changes in economic, cultural and social conditions in Vietnam in the first decades of the 20th century; crisis and weakening of this religion... With many positive activities such as: studying and explaining Buddhist texts and doctrines; renovating contents and forms of

Buddhist clergy training; building organizational systems; entering social life actively... Buddhist revival movement in the Middle not only added a new lease of vitality to the development of Buddhism but also had a part in glorious national victories during the resistance war against French colonialism.

Correspondingly, doing research on the Buddhist revival movement in the Middle not only has scientific significance but contains deep practical values as well.

- In terms of scientific values, the thesis helps to retrace a quite complete and comprehensive picture of the real conditions of Buddhism in Vietnam as well as in the Middle in the first decades of the 20th century, the necessity and development of Buddhist revival movement in the Middle as well as typical Buddhist revival activities in this region. The paper therefrom draws out some characteristics, features and roles of Buddhist revival movement in the Middle.

- Regarding practical values, the paper has a part in complementing the compilation of Vietnamese Buddhism history, history of Vietnamese thoughts and Vietnamese religious history in Modern period; adding historical data for the policy planning towards religious issues of the Communist Party and Government of Vietnam; drawing out experiential lessons to build a course of action for Vietnamese Unified Buddhist Church in the current period and even in the future; helping Buddhist clergy and Buddhists to well understand the bond between Buddhism and Vietnamese people during the national development and therefrom enter social life actively. Besides, this research on the revival process of Buddhism in the Middle also expresses deep gratitude to people who came forward to campaign, join and pilot the movement.

For those reasons, we chose: “*Buddhist revival movement in Central Vietnam (1932 - 1951)*” as the topic for our Doctoral thesis in Vietnamese History.

2. Subject and scope of the research

- The subject of this thesis is Buddhist revival movement in Central Vietnam (1932 - 1951).

- Scope of the research:

+ In terms of space, the research is narrowed down to Central Vietnam, including provinces from Thanh Hoa to Binh Thuan with special attention to places considered as focus of the movement like: Hue, Da Nang...

+ Regarding time, the paper focuses on the period from 1932, with the foundation of Group for Buddhist doctrine research and practice (in 1938, the Group was renamed Buddhist Studies Annam Group) to the establishment of Vietnamese Buddhist Congregation in 1951.

3. Aims and objectives of the research

- The aim of the research is to systematically and comprehensively present important points about Buddhist revival movement in Central Vietnam (1932 - 1951). On this basis, the characteristics, features and roles of the movement are to be identified.

- In order to achieve the aforementioned research aim, the thesis focuses on dealing with the following basic objectives:

+ Firstly, presenting historical context and developments of Buddhist revival movement in Central Vietnam (1932 - 1951).

+ Secondly, analyzing and clarifying major points in Buddhist revival movement in Central Vietnam (1932 - 1951).

+ Thirdly, drawing out the characteristics, features and roles of Buddhist revival movement in Central Vietnam (1932 - 1951).

4. Material sources and research method

*** Material sources**

The thesis focuses on exploiting and making use of the material sources below:

1. Documentation originating from Buddhist revival movement in the Middle.

2. Current material reflecting Buddhist revival activities in the Middle.

3. Resolutions, guidelines and policies of the Vietnamese Communist Party and Government related to Vietnamese Buddhist revival movement.

4. Work and articles on Buddhist revival movement in Vietnam in general and in the Middle in particular.

Additionally, in order to better elucidate research issues, the paper also refers to Buddhist monographs as well as argumentative work on Buddhism and other religions in Vietnam...

*** Research method:**

On the basis of Marxist-Leninist discourse on method and Ho Chi Minh's thoughts, a combination between historical method and logical method is chosen as the primary research method. Besides, the thesis also flexibly employs other methods such as: fieldwork, collection, comparison, contrast, analysis... to process data before retracing the panorama of Buddhist revival movement in the Middle.

5. Contributions of the thesis

First, the thesis is the first research work in Vietnam to systematically and comprehensively investigate Buddhist revival movement in the Middle in the period 1932 - 1951.

Second, by clarifying the historical context leading to the foundation of Buddhist revival movement in the Middle, the paper will deeper analyze its specific contents... and therefrom draw out the characteristics, features as well as roles of Buddhist revival movement in the Middle.

Third, the research also builds a documentation system of reference values related to Vietnamese Buddhist revival movement. In this respect, the thesis is socialized material that can be used for doing research as well as teaching and learning relevant special subjects, especially towards Buddhist monks and nuns studying at vocational schools, community colleges, Buddhist academies...

Fourth, the research results will provide historical data on Buddhist revival movement in the Middle in the period 1932 - 1951 together with scientific foundations for policy planning of the Vietnamese Communist Party and Government towards religious issues in general and Buddhism issues in particular.

6. Brief outline of the research

Apart from Introduction, Conclusion, List of published research work and References, the body of the thesis consists of 4 chapters as follows:

Chapter 1: Overview of research problems.

Chapter 2: Formation process of Buddhist revival movement in the Middle.

Chapter 3: Contents of Buddhist revival movement in the Middle.

Chapter 4: Characteristics, features and roles of Buddhist revival movement in the Middle.

CHAPTER 1 OVERVIEW OF RESEARCH PROBLEMS

1.1. Research problems

Until now, research on Buddhist revival movement in Vietnam in general and in the Middle in particular has received much interest from national and international scholars. A lot of events and characters of the movement have been expounded in different angles by researchers. Nevertheless, there are still many points of the movement that need further investigation and clarification such as: necessity of Buddhist revival movement in Vietnam, basic contents of Buddhist revival movement in the Middle, its characteristics, features and roles... Through approaching and studying Buddhist revival movement in the Middle, the aforementioned problems will be elucidated.

1.2. Research situation

1.2.1. In Vietnam

The topic of ameliorating Buddhism in Central Vietnam has been mentioned in many pieces of research such as: Thich Thien Hoa (1970), *50 years of Vietnamese Buddhism amelioration* (volume 1), published by Vietnamese Unified Buddhist Congregation and Institute for Dharma Propagation, Sai Gon; Nguyen Lang (1985), *Vietnamese Buddhism historical treatises*, volume 3, La Boi Publisher, Paris; Nguyen Dai Dong & Nguyen Thi Minh (2008),

Buddhist Revival Movement (Vietnamese press documentation from 1927 - 1938), Religion Publisher, Ha Noi; Nguyen Quoc Tuan (2012), *Characteristics and roles of Vietnamese Buddhism in the 20th century*, Encyclopedia Publisher, Ha Noi; Le Tam Dac (2012), *Buddhist revival movement in North Vietnam (1924 - 1954)*, National Politics Publisher, Ha Noi...

1.2.2. In the world

Buddhist revival movement in the Middle has been investigated and reflected by foreign scholars. This is evident in some pieces of research work like: Elise A. Devido (2005), *The Buddhist revival in Vietnam 1920 to 1951, and its legacy*, in *Modernity and Re-enchantment religion in Post - revolutionary Vietnam*, Indochina Unit, No. 24; Nguyen Thi Minh (2007), *Buddhist monastic education and regional revival movements in early 20 century Vietnam*, The University of Wisconsin, Madison, USA...

1.3. Some problems that need further investigation

The first problem is clarifying historical contexts leading to the formation of Buddhist revival movement in the Middle.

Secondly, elucidating the developments of Buddhist revival movement in the Middle is also worth investigating.

Thirdly, the basic contents of Buddhist revival movement in the Middle need to be analyzed and clarified.

The fourth problem is to identify the characteristics, features and roles of Buddhist revival movement in the Middle.

Chapter 2

FORMATION PROCESS OF BUDDHIST REVIVAL MOVEMENT IN THE MIDDLE

2.1. Factors influencing the formation of Buddhist Revival Movement in the Middle

2.1.1. Global and regional situations in the early 20th century

In international respect, the colony invasion process of Eastern capitalist countries and especially East-West cultural exchange and acculturation occurring in the last decades of the 19th century and the

early 20th century lead to lots of changes in social life of Asian nations... Regionally, the victory of Xinhai Revolution in China (1911) and particularly Eastern bourgeois democratic thoughts in innovative texts spreading from China to Vietnam left significant influences on patriotic struggle movements as well as spiritual life in Vietnam. It was on that point that, in order to well respond to general changing tendencies of the nation and contemporary age, the reformative demand towards Buddhism arose

2.1.2. Buddhist Revival Movement in Asian countries

From the late 19th century on, Buddhist revival movements took place in many Asian countries such as: Sri Lanka, China, India, Japan... The renovation of Buddhism in these countries had considerable impacts on the formation of Buddhist revival movement in Vietnam.

2.1.3. Changes in political, economic, cultural and social situations in Vietnam in the first decades of the 20th century

In political respect, the French colonialists' policy of *divide and rule* did deeply affect the contemporary situations of Vietnamese Buddhism. Therefore, a renovation needed to be made so that Buddhism in all three regions (the North, the Middle and the South Vietnam) can become united. In terms of economy, as a religion conformable to agricultural societies like Vietnam, Buddhism also experienced strong impacts of changes in economic life. Regarding culture, French colonialism's policy of eradicating Vietnamese traditional culture inhibited and weakened Buddhism since it is one of the core factors forming the national culture throughout the flow of history...

2.1.4. Demand of national liberation

After the 20th century came, Vietnamese history was put in front of a challenge which urgently required a new way of national salvation with the associative use of both national liberation struggle and national innovation. In order to complete the mission entrusted by national history, intellectuals, in the process of campaigning the masses for national liberation struggle, have found new voices and modes of action in innovative texts. It was this renovation in thoughts

and salvation ways which helped numerous Confucianist intellectuals acknowledge national inner factors and as a result came out and campaigned for Buddhist revival and renovation.

2.1.5. Innovative demand of Vietnamese Buddhism

In the early 20th century, Buddhism in Vietnam exposed weakening in many aspects. In such context, Buddhist clergy and Buddhists with great enthusiasm for the existence of Buddhism together with intellectuals and Buddhism admirers came out to campaign for Buddhist renovation.

2.1.6. Inner origins of Buddhist revival movement in the Middle

The inner roots of Buddhist revival movement in the Middle were nothing more than the general causes of the entire country. It was the moral downgrade of some parts of Sangha, the fall of lots of Buddhist clergy and Buddhists due to impacts from the transitional period between the new culture and the old one... Thus, Buddhist innovation was not only an urgent demand towards the existence of this religion but it also contributed to the conservation and promotion of national cultural values before the obstruction of Eastern culture.

2.2. Formation process of Buddhist revival movement in the Middle

2.2.1. Some overall traits of the formation of Buddhist revival movement in Vietnam

From 1923, Khanh Hoa Zen master came out and campaigned Buddhist clergy and Buddhists along with meritorious Buddhist lay practitioners for Buddhist revival. Nonetheless, it was not until the 26th of August in 1931 did Khrautheimer, the contemporary Governor in South Vietnam approve Decree No. 2062 authorizing the establishment of Southern Buddhist Study Association, which formally began Buddhist revival movement in Vietnam. After that, other groups such as: Luong Xuyen Buddhist Studies Association in the South, Annam Buddhist Studies Association in the Middle, Northern Buddhist Association in the North were also founded.

2.2.2. Development of Buddhist revival movement in the Middle

On September 17, 1932, by means of Decree No. 2691 of French Resident Superior in Central Vietnam, Group for Buddhist

doctrine Research and Practice was founded in Hue, officially marking the start of Buddhist revival movement in the Middle. Beside extending the organizational system, the Management Committee of Group for Buddhist doctrine Research and Practice permitted of the foundation of Buddhist schools in Van Phuoc pagoda (1933), Truc Lam pagoda (1934), Tay Thien Buddhist monastery (1935),... to serve Buddhist clergy training activities; built Buddhist associations of numerous levels like “Buddhist Groups for young children” (1935), Buddhist Youth Commission for Moral Education (1940), Families of Buddhist Reformers (1943)....; regulated monks and nuns’ ways of Buddhist practice and living... Until 1951, with the development of the revival movement in the whole country, Buddhism in the Middle together with Buddhism in the North and the South unanimously agreed to set up Vietnamese Buddhist Congregation.

Chapter 3

CONTENTS OF BUDDHIST REVIVAL MOVEMENT IN THE MIDDLE

3.1. Organizational system build

3.1.1. Buddhist Studies Annam Group

On September 17th, 1932, French colonial authority permitted of the foundation of the *Buddhist Studies research and practice Group*. On July 15th, 1938, Graffeuil, the French Resident Superior approved Decree No. 2159 on changing the name of the Group to *Buddhist Studies research and practice Group in Annam*, or *Annam Buddhist Studies Association* for short... Until 1940, Annam Buddhist Studies Association developed its organizational system to all provinces and cities in Central Vietnam.

3.1.2. Buddhist Studies Association in Da Nang city

Pursuant to Decree No. 1057, on the 14th of May, 1935, Buddhist Studies Association in Da Nang city was established with the head office locating at Pho Thien pagoda, on Marc Pourpe street (Phan Chau Trinh street, Da Nang city at present)...

3.1.3. Vietnam Buddhist Studies Association

On December 21st, 1945, on the occasion of the 13th National Congress of the Middle, Buddhist clergy and Buddhists were unanimous in changing the name “Annam Buddhist Studies Association” to “Vietnam Buddhist Studies Association”. The regulations and rules of the Association were approved by the Government of the Democratic Republic of Vietnam on June 23rd, 1946.

3.2. Training activities for Buddhist clergy

3.2.1. Formation of Buddhist school system

In 1933, Giac Tien superior monk together with his disciple named Mat Khe opened a primary class of 50 Buddhist monks who had not upheld “The Ten Precepts” yet at Van Phuoc pagoda (Hue). The second class opened thanks to the campaign of Giac Tien superior monk and Mat Khe was Annam Buddhist School at Truc Lam pagoda (Hue) in 1934. On December 16th, 1935, Annam Buddhist Studies Association approved the foundation and opening of Tay Thien Buddhist School with 3 levels including primary, secondary and higher education...

3.2.2. Training program

Beside the construction of Buddhist schools, Annam Buddhist Studies Association also got the training program framework constructed and completed. The first program was formed in 1934 with 2 academic levels including primary education and higher education and one additional reference class. The next one showed up in 1938, with 3 levels including primary, secondary and higher education...

3.3. Formation of Youth organizations of different levels

3.3.1. Buddhist Groups for young children

In 1935, Buddhist Groups for young children were founded. The organizational structure of each Group includes Boards of directors in Province Assemblies, Board of managers in Branch Assemblies and Buddhist young children in Commune Assemblies. The aim of the Buddhist Groups for young children, as determined

by Annam Buddhist Studies Association, is to help the kids “*become true Buddhists*”...

3.3.2. Buddhist Youth Commission for Moral Education

In 1940, a youth group of about 12 people originating from traditional Buddhist families joined hands to set up the “*Buddhist Youth Commission for Moral Education*”. The structure of the Commission consists of: advisor, leader, vice-leader, secretary and members...

3.3.3. Family of Buddhist Reformers

On April 30th, 1943, it was on Quang Te hill that Buddhist Youth Conference happened. At the conference, “Buddhist Groups for young children” and Buddhist Youth Commission for Moral Education were unified into the Family of Buddhist Reformers...

3.3.4. Vietnamese Buddhist Family

From 24/3 to 26/3/1951, the National Conference for the Leaders of Families of Buddhist Reformers was held at Tu Đam pagoda (Hue), with the participation of representatives from many provinces and cities all over the nation. With the unanimity of participated representatives, Families of Buddhist Reformers in the whole country were united into the Vietnamese Buddhist Family...

3.4. Modification of Sangha Buddhist practice method and manner of living

3.4.1. Identification of Sangha roles, positions and responsibility

Acknowledging the significant roles and positions of Sangha, the Management Committee of Annam Buddhist Studies Association, as a result, always paid much attention to this community during the Buddhist revival movement. The important points are preserving and improving the morals of Buddhist clergy, classifying Sangha into different groups in order to appropriately apply practice regulations to suitable subjects...

3.4.2. Building Buddhist practice methods and dharma methods

Regarding practice method: beginners should practice in quiet places first then gradually move to noisier places. In terms of dharma methods, in the period of Buddhist revival, two methods that received much avocation from most Buddhist clergy and Buddhists

are Pure Land Buddhism and “Common method”. About living ways of monks and nuns, the Six Principles of Harmony must be followed...

3.4.3. Promulgating rules on practice ways and living manners of monks and nuns

In order to help Buddhist clergy keep commandments and virtues, the Management Committee of Annam Buddhist Studies Association made a draft of living regulations including 4 points and created a program of activities to monitor how monks and nuns execute precepts...

3.5. Renovation in Buddhist worship, making offerings and festivals

3.5.1. Worship and making offerings

In 1934, after a survey of some pagodas in Hue city (Bao Quoc, Truc Lam, Tay Thien...), the Management Committee of Annam Buddhist Studies Association did realized inappropriate points in the ways of worship and arranging things in pagodas. Thus, the Committee put forward the intention of renovating worship and offering making so that they are conformable to Buddhist point of view. In 1940, on behalf of Annam Buddhist Studies Association, Nguyen Dinh Hoe, the head of the association promulgated “*Dinh*” No. 18 prescribing ways of worship and Buddhist chanting in pagodas. Until 1951, Vietnam Buddhist Studies Association made an additional change in Buddhist worship. It was only one statue, either of Sakyamuni Buddha or Amitabha Buddha that should be worshiped. The reason was that all Buddha are equal. Therefore, worshipping one Buddha means doing the same with all other Buddhas...

3.5.2. Festivals

Together with worship and making offerings in pagodas, lots of traditional Buddhist festivals such as Celebration of Gwan Yin Bodhisattva’s Enlightenment (19/6 of lunar calendar), Ullambana Festival (14-15/7 of lunar calendar), Vassa,... were considerably held each year by the Management Committee of Annam Buddhist Studies Association. Among of them, the success of Buddha’s Birthday Celebration held in Hue in 1935 was significantly

remarkable.

3.6. Publishing newspaper and translating Buddhist sutras and texts

3.6.1. Publishing newspaper

During the period of revival, the Buddhist newspapers born in the Middle were: *Vien Am* monthly magazine (30/5/1933), *Tam Bao* journal (15/1/1937), *Giai Thoat* newspaper (24/5/1946), *Giac Ngo* newspaper (8/4/1949)...

3.6.2. Vietnamizing and publishing Buddhist sutras and texts

In 1939, the Zen master Mat The translated *Buddhism in summary* by a lay Buddhist named Huynh Sy Phuc (China). Then other pieces of work were created, such as: *The Heart Sutra Annotations* of translator Tri Do; *Mahayana Sraddhotpada Sastra* of translator Tri Quang, *12 Principles of Buddhism* of Hung Khanh, *Upasaka-sila Sutra* of upasaka Tam Minh Le Dinh Tham...

3.7. Discussing issues of Buddhology and Laukika studies

From the early 20th century, the scientific-technical development along with East-West cultural exchange provided favorable conditions for many debates on Buddhist thoughts. Buddhist clergy and Buddhists and intellectuals have put forward different opinions and angles for discussion such as: “*Do immortal souls exist?*”; “*Is Western Paradise a real thing?*”...

Chapter 4

CHARACTERISTICS, FEATURES AND ROLES OF BUDDHIST REVIVAL MOVEMENT IN THE MIDDLE

4.1. Characteristics

4.1.1. National characteristic

First, the movement contributed a lot to strengthening the great national unity in the face of French colonial dominance.

Second, it helped with raising awareness of responsibility of Buddhist clergy and Buddhists before historical demands of the nation.

Third, the movement also preserved and promoted positive of the religion, which inherently had a tradition to keep close bond with national history.

Fourth, it had a part in generalizing and enriching the national scrip treasure of Vietnamese people.

4.1.2. Democratic characteristic

Firstly, democracy characteristic is expressed in activities of Buddhist revival movement.

Secondly, democracy is associated with the independence and freedom of the nation.

4.1.3. International characteristic

The international characteristic of Buddhist revival movement in the Middle is reflected in various aspects such as: building Buddhist relationship with neighboring countries, sending monks and nuns to study abroad, attending International Buddhist Conference in Colombo (Sri Lanka) from 26/5 to 7/6/1950 and completing the mission of unifying Buddhism all over the country and therefrom uniting Buddhism in the whole world...

4.2. Features

4.2.1. Diversity, abundance in forms and contents of activities

In content respect, the movement developed with many different contents like constructing organizational system, training Buddhist clergy, publishing newspapers... In terms of form, Buddhist revival movement in the Middle skillfully made use of public, legal operating forms in order to get the best achievements. Regarding scale, the movement lasted in nearly 20 years (1932 -1951) not including its preparation process and spreading power. Taking about the forces, besides Buddhist clergy and Buddhists, the movement also attracted other social forces such as Confucian intellectuals, Western Studies scholars, petit bourgeois....

4.2.2. Considerateness in innovative contents

Firstly, regarding organizational aspect, this is the first time Buddhism in the Middle has been run under only one unified organization named Annam Buddhist Studies Association...

Secondly, the feature was reflected in terms of education and training. The foundation of Buddhist revival movement in the Middle, with special attention to changing levels of awareness and mentality of Buddhist clergy and Buddhists through built training programs, step by step solved the problem of illiteracy. Also, the classification of academic levels into primary, secondary and higher education with an appropriate number of regulated credits as well as the appearance of Buddhist schools with methodical training ways did facilitate monks and nuns of different ages to study...

Thirdly, we can see such considerateness in the dharma methods and living manners of Sangha. Acknowledging the fact that Sangha plays a very important role in either the success or failure of the movement, the Management Committee of Annam Buddhist Studies Association actively suggested lots of solutions in order to make suitable modifications in such issues...

Fourthly, ceremonies and worship methods of Annam Buddhist Studies Association in this period also experienced significant changes in a modernized way...

4.2.3. Associating Buddhist renovation with the resistance war and national construction

The Buddhist revival movement in the Middle received deep influences from the domination policies of French colonialism as well as the national resistance war against intruders. Thence, innovating Buddhism and serving the resistance at the same time was not only an outstanding and enduring feature but a necessary demand as well...

4.2.4. Showing both common and different points in comparison with the movement in the North and the South

The first thing in common is that the formation of each Buddhist revival movement was for solving the weakening of Buddhism. This is the lasting joint feature of three regional movements during the revival period. The next point is the appearance of organizational models as the movement soul and the establishment of newspapers as the movement organ... In addition to aforementioned things in common, Buddhist revival movement in

the Middle also owned unique features compared with that in the North and the South. This was clearly presented in the construction of the organizational models of the Buddhist Church, training activities for monks and nuns, development of Commune Assemblies, Buddhist temples for worship (Niem Phat Duong), the build of Buddhist youth association of different levels....

4.3. Roles

4.3.1. Towards Vietnams Buddhism

First, the movement contributed to resolving the weakening of Vietnamese Buddhism.

Second, it extensively popularized Buddhism into Vietnamese social life.

Third, it built a foundation for the development of Vietnamese Buddhism in next periods.

4.3.2. Towards Vietnamese culture

Firstly, the movement contributed to reducing superstition, directed people to positive cultural values in life.

Secondly, the revival created cultural exchange between regions, between Vietnamese Buddhist cultures with Buddhist cultures in other countries.

Thirdly, it also preserved and promoted Buddhist culture – a valuable culture sticking with national history for so long.

Fourthly, the movement met the cultural construction and development demands of the national liberation revolutionary career.

4.3.3. Towards the national liberation career

Along with Buddhist revival movement, Buddhist clergy and Buddhists in the Middle also actively took part in the struggle career against French colonial dominance. Specifically, in revolutionary movements in the period 1936 - 1939, Buddhism in the Middle contributed to the struggle for civil and democratic rights with enthusiasm. When Vietnamese August Revolution emerged, Buddhist clergy and Buddhists in the Middle joined hands to fight for national liberation career. Associations of Sangha national salvation and Buddhist national salvation were established in many provinces and cities in the Middle...

CONCLUSION

Firstly, the Buddhist revival movement in the Middle in the period 1932 - 1951, contributed to the creation of the momentous turning-point for the development of Vietnamese Buddhism. Therefore, thanks to this renovation movement, Buddhism in the Middle has received almost comprehensive innovation in a lot of areas. Among of them, the most significant one should be the establishment of an organizational model for the Buddhist Church as foundation for Buddhist innovative activities in almost all provinces and cities in the Middle. Together with the appearance of the Model, the movement lead to many other positive changes such as the formation of leading apparatus (the Management Committee, Proving Committee) and management mechanism from central government level to local level; communal Buddhist living manners at Buddhist temples for worship, Commune Assemblies; the foundation of many Buddhist schools, Buddhist Studies Academies with academic levels ranging from primary, secondary to higher education; the quality verification of training programs by an Acharya Board and evaluation of education levels of monks and nuns by examinations; the establishment of Buddhist youth associations of different levels and then extracurricular activities, courses of living skill training for Buddhist clergy and Buddhists; the first ever appearance of Buddhist newspapers as the organ of Buddhist Church organizational models; the emergence and increasing popularity of the system of Buddhist sutras and texts in Vietnamese scrip; the maximum reduction of worship ceremonies; the appearance of new festivals in Buddhist life...

With the aforementioned modifications, Buddhist revival movement in the Middle can be regarded as a revolution on Buddhism.

Secondly, Buddhist revival movement in the Middle is significantly meaningful to Vietnamese Buddhism and society.

Towards Buddhism, innovation was at once for remedying the limitations that the religious faced and integrating, complementing

new progressive factors in the process of East-West cultural, civilization exchange and acculturation. Amelioration was the key for Vietnamese Buddhism to catch up with the developing course of the nation and age and assert its preeminent values. Buddhist innovation created the premise for, after the country was united later, the foundation of the Vietnamese Unified Buddhist Church (1981) thanks to the unanimity Buddhist clergy and Buddhists all over the country; Buddhist renovation was also for proving the spirit “*conformable to Buddhist principles and real circumstances*” (Khe ly, khe co) of Buddhism and the enduring bond of the religion with Vietnamese people throughout the flow of history...

To the society, Buddhist revival was the preparation step for Vietnamese Buddhism, with the role of “*national protection and people reassurance*”, to be through two resistance wars against French colonialism and American empire in accompany with the nation. The movement was also the important means to lead Buddhism back to its traditions, roles and position in Vietnamese society. The Buddhist reform was the connecting rope that would strengthen the bond between the legion and nation and the relationship between Buddhist clergy and Buddhists and the masses. Buddhist amelioration was also a contribution to preserving and respecting Vietnamese national cultural characters...

Thirdly, with the content and forms presented Buddhist revival movement in the Middle made numerous significant achievements whose values are untouched until now.

One of those achievements is the birth of Annam Buddhist Studies Association, a beginning organizational model for the Buddhist Church, which was used as the foundation for constructing an organizational system of Vietnamese Buddhist Congregation (1951) as well as of Vietnamese Unified Buddhist Church (1981). Even though at present Vietnamese Unified Buddhist Church has extended and specialized its organizational structure, it still keeps certain values of Annam Buddhist Studies Association organizational methods. They are the Management Committee, the Proving Committee, Consultation Committee, Committee of Education,

Committee of Ceremonies, and Finance Committee... at Central Government level. At local level, there are Province Assemblies, District Assemblies, Branch Assemblies, Commune Assemblies and Village Assemblies. This organizational mechanism not only ensures the tight, stability and unity of Vietnamese Unified Buddhist Church's operating process through periods but also helps the religion to get closer to the life of the masses.

The next accomplishment is the foundation of Vietnamese Buddhist Family in 1951. This organizational model has not only attracted the interest and participation of domestic Buddhists but been multiplied in numerous European countries like: America, Australia, England, France... As time goes by, Vietnamese Buddhist Families has always attempted to do their best in their roles and positions for the success and prosperity of Vietnamese Unified Buddhist Church as well as the national construction career. To 2014, there were 32 provinces and cities in Vietnam with Vietnamese Buddhist Families operating within the legal scope of Vietnamese Unified Buddhist Church. In Central Vietnam currently there are about 406 Vietnamese Buddhist Families. Among of them, Quang Tri has 160 Vietnamese Buddhist Families, Thua Thien Hue has 28 Families, Da Nang 10, Quang Nam 32, Quang Ngai 3, Binh Dinh 27, Phu Yen 1, Khanh Hoa 63, Ninh Thuan 23, Binh Thuan 34, Lam Dong 25...

Beside contributions regarding organizational system, Buddhist Revival Movement in the Middle also had a part in training many pillars of Vietnamese Buddhism, providing them with knowledge and experience to take part in Buddhist activities and world affair activities of Central Government level as well as in many places all over the nation such as: Thich Tinh Khiet, Thich Tri Thu, Thich Minh Chau, Thich Thien Sieu, Thich Tri Quang, Thich Tri Tinh, Thich Nhat Hanh... Also, thanks to influences from Buddhist revival movement in the Middle, the Vietnamese Buddhist education system has ceaselessly been strengthened and extended in terms of scope as well as training quality. The achievement is presented in the formation of Buddhist Studies academies, Buddhist

universities, vocational schools, community colleges since the second half of the 20th century such as: Hai Duc Nha Trang, Quang Huong Gia Lam, Van Hanh, Vietnamese Buddhist Academy in Ha Noi, Hue, Sai Gon...

Last but not least, the achievements of Buddhist revival movement in the Middle are the basis to draw out some precious experiential lessons for the constructions and development of Buddhism in the current period.

Firstly, Vietnamese Buddhism in general and Buddhism in the Middle in particular always need to make modifications and improvements so as to keep up with the developmental trends of the nation and age. It is because the life of Buddhist clergy and Buddhists at present also received many impacts from the current context. Beside the flourish of science and technology along with considerable progress in every areas made by human being, Buddhism in particular and man in general encounter fearful dangers and challenges. They are the gaps between the rich and the poor; the fall of ethic, morality, and living style; the emergence of social evils accompanied by mal du siècle; the instability originated from the confrontation between nations or regions in the world... As a result, Vietnamese Buddhism needs to follow the spirit “*conformable to Buddhist principles and real circumstances*” as well as integrate into the developmental trend of the age so as not to fall behind. On the other hand, integration into the developmental of the current age is necessary for Vietnamese Buddhism to show its roles and position in constructing a world of peace and laughter. However, it is also in this process that appropriate steps and specific solutions to resist the temptation of market mechanism and preserve the solemnity of Buddhism.

Secondly, the education and training of monks and nuns should be promoted and appreciated since “*Sangha is the incarnation of Buddhist supreme spirit. While there’s Sangha there’s Buddhism. If Sangha falls into decadence, Buddhism will be defeated and wiped out*”. Thus, innovation in training needs to be made actively as Buddhist clergy is at once the pillar and the spiritual teacher of Buddhists. The current education as well as that in the future needs

to pay permanent attention to the virtues, piousness and quality of monks and nuns. The Church needs to focus on studying and unifying teaching programs at Buddhist vocational schools, community colleges and academies currently. It is necessary to form and construct specialties and majors in order to create better conditions for Buddhist clergy and Buddhists to get deeper access to tenets as well as knowledge of science and technology, natural sciences and social sciences. Only by this way can Buddhist education train monks and nuns and Buddhists with good ability to interpret tenets and to apply those principles into real life.

Additionally, in the process of Dharma research, consultation, compilation and popularization it is important to create a bridge between Buddhist philosophies and professional knowledge of imperative problems of life. The Church should step up the mission to Vietnamize Buddhist sutras and texts so that people who care can get access to Buddhism more easily. Vietnamese Unified Buddhist Church needs a correct orientation, multiplies Centers for Dharma practice and creates favorable environments for Buddhist activities so that everyone coming to Buddhism can get spiritual experiences and obtain peace of mind. This is how Buddhism can meet the spiritual demands in the new age.

Thirdly, the Church needs to firmly consolidate the organizational system to create consistency in operating model and methods. To do this, things to be done including: significantly bringing into play the roles, missions and religious power of the Central Buddhist Church; consolidating the operating lines of Vietnamese Unified Buddhist Church in each period and time; firmly preserving the friendly relationship between Central Buddhist Church and local institutes, between institutes, Dharma schools as well as between Buddhism and other religions; selectively acquiring influences from the current world; avoiding negative circumstances such as running after “market-commercialized” in Buddhism, separations between Dharma schools, between Vietnamese Buddhism and international Buddhism; promoting sense of self-awareness in Dharma practice, research, learning and life manner

construction of each monk, nun and Buddhist; well perform the roles and functions of Vietnamese Buddhism towards international Buddhism and of Vietnamese Buddhism towards the Millennium Goals of United Nations. This will help Vietnamese Buddhism to prove its roles and position before new demands of present context as well as make contribution to each step of human history.

LIST OF PUBLISHED RESEARCH WORK

1. Duong Thanh Mung - Truong Cong Huynh Ky (2013), “Vietnamese Confucianism in the early 20th century - in the relationship with Buddhism”, Proceedings of the International Conference: *Confucian ethics from the cross-cultural perspectives*, University of Social Sciences & Humanities. Ho Chi Minh city, Vietnam.
2. Duong Thanh Mung - Truong Cong Huynh Ky (2013), Buddhist Revival Movement in the Middle through the role of Annam Buddhist Studies Association (1932 - 1945), *Da Nang University Journal of Science and Technology*, No. 12.
3. Duong Thanh Mung - Truong Cong Huynh Ky (2013), “Key points of Buddhist Revival Movement in the Middle (1932 - 1945)”, *Review of Indian and Asia*, No. 1.
4. Duong Thanh Mung (2013), “The role of Buddhist Revival Movement in the Middle towards the development of Vietnamese Buddhism”, *Quang Binh University Journal of Science and Technology*, No. 04.
5. Duong Thanh Mung (2013), “Contributions of Buddhism in the Middle to Vietnamese revolutionary career in the first half of the 20th century”, *the first seminar for graduates*, Hue University Publisher.
6. Duong Thanh Mung (2013), “Initial stage of learning about some typical activities in Buddhist Revival Movement in Central Vietnam”, *Khuong Viet Journal*, No. 23.
7. Duong Thanh Mung - Nguyen Tat Thang (2013), “Impacts of Buddhist Revival Movement in the Middle on the Buddhist campaign in the South in 1963”, *looking back at the Buddhist*

- campaign in the South in 1963 after 50 years*, Phuong Dong Publisher.
8. Duong Thanh Mung (2014), “Phan Khoi and the problem of Buddhist innovation in the first years of the 20th century”, *Review of Buddhist Studies*, No. 6.
 9. Duong Thanh Mung (2014), “Experiential lessons about the development of Buddhism viewed from Buddhist Revival Movement in Vietnam (1931 - 1951)”, *Review of Indian and Asia*, No. 11.
 10. Duong Thanh Mung (2014), “From the course of resistance “The whole population, comprehensive” of the Communist Party, thinking about contributions of Vietnamese Buddhism with the victory of the resistance career against French colonialism 1945 - 1954”, *60 years of Dien Bien Phu victory (7/5/1954 - 7/5/2014)*, Hue University Publisher.
 11. Duong Thanh Mung (2014), “Investigation into contributions of Vietnamese Buddhism to the resistance against French invaders (1945 - 1954)”, *Military history*, No. 275.
 12. Duong Thanh Mung (2014), “Contributions of Vietnamese Buddhism to national liberation movement 1945 - 1954”, in *The spirit to enter social life of Vietnamese Buddhism 1945 - 1954: Historical characteristics, features and meanings*, Hue University of Education.
 13. Duong Thanh Mung (2014), “French colonialists with the problem of Vietnamese Buddhist renovation in the first half of the 20th century”, *European Studies Research*, No. 11.
 14. Duong Thanh Mung (2015), “Buddhist Revival Movement in the Middle through Tam Bao Journal (Đa Nang)”, *Religious Studies Journal*, No. 3.
 15. Duong Thanh Mung (2015), “Confucian intellectuals with the problem of Vietnamese Buddhist renovation in the first years of the 20th century”, *Quang Nam University Journal of Science and Technology*, No. 06.

16. Duong Thanh Mung (2015), “Buddhist organizations in Buddhist Revival Movement in Vietnam before 1945”, *Religious Studies Journal*, No. 5.
17. Duong Thanh Mung (2015), “Religious factors in the process of globalization viewed from Southeast Asian nations”, International Conference: *Vietnam and Southeast Asia in the context of globalization*, Vol. 2, Ho Chi Minh City National University Publisher.
18. Duong Thanh Mung (2015), “Buddhist educational activities in Buddhist Revival Movement in the Middle (1932 - 1951)”, *Religious Studies Journal*, No. 12.
19. Duong Thanh Mung (2016), “The formation of organizational models of the Buddhist Church in Buddhist Revival Movement in the South (1931 - 1951)”, International Conference: *Vietnamese Studies: theoretical and practical issues*, Ho Chi Minh City National University Publisher.
20. Duong Thanh Mung (2016), “Buddhist Revival Movement in Asian countries in the late 19th century and the early 20th century”, *Science Journal*, Hue University, No. 11 (T125).
21. Duong Thanh Mung (2016), “The development of Buddhist Revival Movement in Central Vietnam (1932 - 1951)”, *Religious Studies Journal*, No. 4.
22. Duong Thanh Mung (2016), “The problem of popularizing Vietnamese script in the Buddhism revival movement in the Middle (1932 -1945)”, Scientific workshop: Thanh Chiem palace and Vietnamese Script, Ministry of Culture, Sports and Tourism, Ministry of Science and Technology, and People's Committee of Quang Nam province to arrange.